

Số: 45/2023/QĐST-DS

N, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Châu Thị Ngọc D**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 86/36/12B L, phường A, quận N, TP Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 2/13/6 L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán nhà và đất đã ký ngày 30/11/2022 với bà Châu Thị Ngọc D. Bà Châu Thị Ngọc D phải trả cho bà số tiền còn lại là 75.000.000 đồng (*bảy mươi lăm triệu đồng*). Thời gian và cách trả tiền do các bên tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được các bên có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bà Nguyễn Thị H đồng ý công nhận và sang tên cho bà Châu Thị Ngọc D diện tích đất là 46,4m² loại đất ODT – phần A theo Bản trích đo địa chính số 150/TTKTTNMT ngày 03/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường –

Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 349, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại số: 2/13/6 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 171644 (Số vào sổ cấp GCN: CS03696) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/11/2022 trên đất có xây dựng 01 căn nhà với cấu trúc kiên cố cấp 3, 01 trệt 02 lầu bê tông, mái tole, diện tích xây dựng trệt: 38.9m², tổng diện tích sử dụng: 116,7m², để cho bà Châu Thị Ngọc D được đứng tên riêng.

- Bà Nguyễn Thị H đồng ý chừa diện tích đất 11,7m² loại đất ODT – phần B theo Bản trích đo địa chính số 150/TTKTTNMT ngày 03/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 349, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại số: 2/13/6 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 171644 (Số vào sổ cấp GCN: CS03696) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/11/2022 để sử dụng làm lối đi chung vĩnh viễn ra đến hẻm công cộng, kể cả trường hợp sau này bà H hoặc bà D có chuyển nhượng nhà đất cho người khác thì lối đi này vẫn được sử dụng chung, không ai có quyền ngăn cản việc sử dụng lối đi chung này.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chỉnh lý, tách thửa đất và nhà để đứng tên riêng cho bà Châu Thị Ngọc D như vừa nêu trên.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 150/TTKTTNMT ngày 03/3/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Châu Thị Ngọc D tự nguyện nộp 2.025.000 đồng án phí. Nguyên đơn bà Châu Thị Ngọc D đã nộp 2.175.000 đồng tạm ứng án phí, chuyển 2.025.000 đồng thành án phí, nguyên đơn bà D được nhận lại 150.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000622 ngày 03/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Châu Thị Ngọc D tự nguyện chịu 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Thị Diễm Trang